

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày: 14 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bò Quốc Khánh;
- Ông Đồng Thanh Bình.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 115/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2024/HSST-QĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Phạm Thị T, sinh năm 1975, tại Thanh Hóa; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K (đã chết) và bà Lê Thị T1 (đã chết). Bị cáo có chồng tên Phạm Ngọc Anh T2, sinh năm 1973, có 03 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2009. Tiền án: Ngày 02/11/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng) về tội đánh bạc tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2020/HS-ST; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/8/2024 cho đến nay; Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông Lê Đăng V, sinh năm: 1979; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay:

Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Trần Thị Mai L, sinh năm: 1985; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 7B, ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Ông Lê Văn Đ, sinh năm: 1994; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Bà Lê Thị Kim N, sinh năm 1976; nơi đăng ký thường trú: Khu phố C, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Khu phố F, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 28/4/2024, bị cáo Phạm Thị T, Lê Đăng V, Trần Thị Mai L đi đến quán cafe của chị Lê Thị Kim N thuộc ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương để uống nước. Trong khi uống nước, V rủ bị cáo và L đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào tổ được thua bằng tiền, mỗi ván bài chia mỗi người 03 (ba) lá bài và mỗi người đặt ra 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), mức tố thêm tiền cho mỗi ván bài từ 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) đến 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), người có bài lớn nhất sẽ thắng hết tiền cược thì bị cáo và L đồng ý. Lúc này, V lấy 02 (hai) bộ bài tây 52 lá trên nóc tủ tivi tại quán cafe của bà N nhằm mục đích đánh bạc rồi bị cáo, V, L đi đến nhà của Lê Văn Đ, là cháu của V tại ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương để chơi đánh bạc. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo, V, L đang nằm xem tivi tại nhà của Đ thì Đ đi làm về. Trong lúc Đ đang đi tắm, V lấy tấm mền màu đỏ của Đ trải ra rồi cùng bị cáo, L ngồi đánh bạc. Sau khi tắm xong, Đ đi ra nhìn thấy bị cáo, V, L đang đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào tổ thắng thua bằng tiền nhưng Đ không tham gia chơi cùng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, lực lượng Công an xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương phát hiện bị cáo, V, L đang đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào tổ được thua bằng tiền, đồng thời phát hiện số tiền 3.700.000đ (ba triệu bảy trăm nghìn đồng) tại chiếu bạc nên tiến hành lập biên bản thu giữ tiền và mời bị cáo, V, L về trụ sở làm việc.

* Vật chứng được thu giữ gồm:

- 02 (hai) bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng).
- Số tiền 3.700.000đ (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng) thu giữ tại chiếu bạc.
- 01 (một) cái mền màu đỏ.

- Thu giữ trên người Trần Thị Mai L số tiền 5.158.000đ (năm triệu một trăm năm mươi tám nghìn đồng) và thu giữ số tiền 5.835.000đ (năm triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng) thu giữ trên người của Lê Đăng V.

Quá trình điều tra xác định:

- Bị cáo Phạm Thị T mang theo 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng) sử dụng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc thua 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Lê Đăng V mang theo 6.835.000đ (sáu triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng), sử dụng 1.000.000đ (một triệu đồng) vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc không thắng, không thua.

- Trần Thị Mai L mang theo 6.458.000đ (sáu triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng), sử dụng 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc thắng được 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền mà T, V, L sử dụng vào mục đích đánh bạc là 3.700.000đ (ba triệu bảy trăm nghìn đồng), số tiền này đã bị thu giữ tại chiếu bạc.

Qua tra cứu thông tin về tiền án, tiền sự của các đối tượng, kết quả: Lê Đăng V, Trần Thị Mai L đều không có tiền án, tiền sự. Riêng đối với Phạm Thị T có 01 tiền án: Ngày 02/11/2020, bị cáo Phạm Thị T bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt số tiền 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 58/2020/HS-ST ngày 02/11/2020, chấp hành xong hình phạt ngày 02/5/2024, đến ngày 28/4/2024 chưa được xóa án tích thì tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền.

Ngày 26/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Phạm Thị T để điều tra về hành vi đánh bạc theo Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại Cáo trạng số 105/CT-VKS-BTU, ngày 21/11/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Phạm Thị T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát không bổ sung, thay đổi quan điểm truy tố, đồng thời giữ nguyên nội dung truy tố bị cáo Phạm Thị T về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội đánh bạc đồng thời áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng; phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- *Về xử lý vật chứng:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng, 01 cái mền màu đỏ; tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước

số tiền 3.700.000 đồng bị cáo cùng các đối tượng Phạm Thị T, Lê Đăng V, Trần Thị Mai L đánh bạc.

Bị cáo Phạm Thị T nhận tội và không chối cãi, tranh luận gì khác về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong quá trình điều tra thống nhất với lời khai của bị cáo, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Cơ quan điều tra, điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng, đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục điều tra, truy tố theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện Kiểm sát nên các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, quá trình điều tra những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có lời khai rõ ràng, yêu cầu cụ thể về vụ án. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo Phạm Thị T không có yêu cầu triệu tập những người tham gia tố tụng vắng mặt đến phiên tòa để làm rõ các tình tiết có liên quan đến vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Đăng V, Trần Thị Mai L, Lê Văn Đ, Lê Thị Kim N và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận: Ngày 28/4/2024, tại ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo Phạm Thị T, Lê Đăng V, Trần Thị Mai L đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài cào tổ được thua bằng tiền. Tổng số tiền bị cáo, V, L sử dụng vào mục đích đánh bạc là 3.700.000đ (ba triệu bảy trăm nghìn đồng). Bị cáo Phạm Thị T có 01 (một) tiền án về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 58/2020/HS-ST ngày 02/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương chưa được xóa án tích nên hành vi của của T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321

Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 105/CT-VKS-BTU, ngày 21/11/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Thị T về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh trong cộng đồng dân cư tại địa phương. Bị cáo có 01 tiền án về hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền. Điều này thể hiện ý thức xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả của bị cáo. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có nơi cư trú rõ ràng, số tiền đánh bạc không lớn, đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 và Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên cho bị cáo T được hưởng án treo, tạo điều kiện để bị cáo tự cải sửa, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục theo quy định pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc vì động cơ vụ lợi, muốn có được tiền từ người khác mà không phải lao động nên cần phạt bổ sung bằng tiền để bị cáo thấy được đồng tiền được tạo ra bằng việc làm chân chính có giá trị như thế nào, để không tái phạm.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

[8.1] 02 (hai) bộ bài Tây loại 52 lá/bộ đã qua sử dụng; 01 cái mền màu đỏ là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8.2] Đối với số tiền 3.700.000 đồng do bị cáo và các đối tượng Lê Đăng V, Trần Thị Mai L sử dụng để đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8.3] Đối với số tiền 5.158.000 đồng thu giữ của Trần Thị Mai L và 5.835.000 đồng thu giữ của Lê Đăng V không dùng vào mục đích đánh bạc, Cơ quan điều tra đã giao trả cho bà L và ông V.

[9] Các vấn đề khác trong vụ án: Hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với số tiền đánh bạc 3.700.000đ của Lê Đăng V, Trần Thị Mai L và hành vi của Lê Văn Đ cho T, V, L đánh bạc tại nhà của Đ chưa đủ định lượng cấu thành tội đánh bạc nên ngày 26/10/2024, Công an huyện B đã ra các quyết định xử phạt hành chính đối với V, L, Đ là đúng quy định.

[10] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị về tội danh, điều luật, mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Thị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 125, 136, 260, 268, 269, 290, 292, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ các điều 2, 4, 5, 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 01 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Thị T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (14/01/2025).

Giao bị cáo Phạm Thị T cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp bị cáo Phạm Thị T thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo với số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

3. Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 61/2024/HSST-LCCT, ngày 22/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Phạm Thị T.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bộ bài tây loại 52 lá/bộ, đã qua sử dụng và 01 (một) cái mền màu đỏ.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc là 3.700.000đ (ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 02/12/2024 tại Kho bạc nhà nước huyện B).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Thị T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 06, Công an T. Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Bị cáo Phạm Thị Thu (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan (05);
- Lưu: HSVA, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Ngọc Lan

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 06, Công an T. Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Bị cáo Phạm Thị Thu (01);
- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan (05);
- Lưu: HSVA, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Ngọc Lan